TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 06 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Tổ 9, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Anh Đỗ Đình C; nơi cư trú: Tổ 9, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Đình C.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Đình C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Hoàng H sinh ngày 08/12/2008, Đỗ Hải Y sinh ngày 08/9/2007 và Đỗ Quỳnh A sinh ngày 12/02/2018. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Quỳnh A, giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Đỗ Hoàng H và Đỗ Hải Y cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị T và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn đồng)* đồng theo Biên lai số 14165 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận D. Chị T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 25/2007);
- Chi cục THADS quận D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Trung

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định C nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).